

Bản án số: **504/2026/DS-ST**
Ngày 19 – 8 – 2026
V/việc tranh chấp
Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Huệ.
Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 767/2026/TLST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 755/2026/ QĐXXST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2026, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh K, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số A, N, phường L, tỉnh Cà Mau. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt). Ông Bùi Văn S, chức vụ: Trưởng Bộ phận xử lý nợ (Vắng mặt), theo Văn bản ủy quyền số 03898/05/2026/KK-VPB ngày 12/5/2026 của Trưởng phòng - Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Bị đơn: Anh Đỗ Đờ R, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã Đ (nay là ấp S, xã Đ), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 23/12/2024, anh Đỗ Đờ R với Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận và ký hợp đồng cho vay số LD2435801154 gọi tắt là hợp đồng số LD2435801154. Sau khi ký hợp đồng ngày 23/12/2024 Ngân hàng đã giải ngân cho anh R vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 27%/năm. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Trong quá trình vay đến ngày 19/8/2026, anh R đã thanh toán được 12.583.899 đồng tiền vốn, 12.004.098 đồng tiền lãi. Từ ngày 15/01/2026 anh R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với khoản vay này anh R còn nợ 37.416.101 đồng tiền vốn, 9.009.079 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn là 6.006.053 đồng,

lãi quá hạn: 3.003.026 đồng), tổng vốn và lãi là 46.425.180 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Đến ngày 06/11/2025, anh Đỗ Đờ R với Ngân hàng Thương mại cổ phần V, Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận và ký hợp đồng cho vay số LN2511066892008 gọi tắt là hợp đồng số LN2511066892008. Sau khi hai bên thỏa thuận ngày 06/11/2025 Ngân hàng đã giải ngân cho anh R vay số tiền 39.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 32%/năm. Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống. Trong quá trình vay đến ngày 19/8/2026, anh R đã thanh toán được 377.537 đồng tiền vốn, 2.100.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 15/01/2026 anh R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với khoản vay này anh R còn nợ 38.622.463 đồng tiền vốn, 11.021.686 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn là 7.347.791 đồng, lãi quá hạn: 3.673.895 đồng), tổng vốn và lãi là 49.644.149 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi chín đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo cũng như làm việc với anh R nhưng không thực hiện được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh R thanh toán nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 14/5/2026, là 85.327.121 đồng, trong đó tiền vốn là 76.038.564 đồng, nợ lãi là 9.288.557 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên Toà đại diện Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bị đơn thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/8/2026, là 96.069.329 đồng, trong đó tiền vốn là 76.038.564 đồng, nợ lãi là 20.030.765 đồng (lãi trong hạn là 13.353.844; Lãi quá hạn: 6.676.921) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

(Cách tính lãi: $37.416.101 \text{ đồng} \times 27\% : 365 \times 217 \text{ ngày}$; Lãi quá hạn: $6.006.053 \text{ đồng} : 2 = 3.003.026 \text{ đồng}$).

(Cách tính lãi: $38.622.463 \text{ đồng} \times 32\% : 365 \times 217 \text{ ngày}$; Lãi quá hạn: $7.347.791 \text{ đồng} : 2 = 3.673.895 \text{ đồng}$).

Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và anh Đỗ Đờ R không có ký hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh.

Đối với anh Đỗ Đờ R trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập hợp lệ song anh R vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh R thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng với anh R nên thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Đỗ Đờ R là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp S, xã Đ (ấp S, xã Đ), tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 -

Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng phía người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Bùi Văn S và bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cho vay số LD2435801154 ngày 23/12/2024. Giải ngân cùng ngày, số tiền giải ngân là 50.000.000 đồng và hợp đồng cho vay số LN2511066892008 ngày 06/11/2025. Giải ngân cùng ngày, số tiền giải ngân là 39.000.000 đồng. Các hợp đồng có chữ viết, chữ ký điện tử và giấy căn cước công dân phô tô của anh Đỗ Đờ R. Anh R cam kết thanh toán vốn và mức lãi suất theo quy định mà Ngân hàng đưa ra. Xét thấy, trong quá trình vay anh R đã thực hiện giao dịch đối với số tiền trên và hiện nay dư nợ là 96.069.329 đồng, trong đó tiền vốn là 76.038.564 đồng, nợ lãi là 20.030.765 đồng (lãi trong hạn là 13.353.844; Lãi quá hạn: 6.676.921). Mặt khác, tại hồ sơ thể hiện tất cả các giao dịch của hai bên đều do các bên tự nguyện xác lập và trong quá trình thực hiện các khoản vay quá hạn ngân hàng cũng đã thông báo cho anh R nhiều lần nhưng anh R vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu anh R thanh toán các khoản vay trên cho Ngân hàng.

[4] Quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và anh R không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay và không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh R phải nộp theo quy định. Ngân hàng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 91, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Đỗ Đờ R thanh toán số nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng cho vay số LD2435801154 ngày 23/12/2024 và hợp đồng cho vay số LN2511066892008 ngày 06/11/2025, tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 19/8/2026, là 96.069.329 đồng, trong đó tiền vốn là 76.038.564 đồng, nợ lãi là 20.030.765 đồng (lãi trong hạn là 13.353.844; Lãi quá hạn là: 6.676.921).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/8/2026) anh Đỗ Đờ R còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay số LD2435801154 ngày 23/12/2024 và hợp đồng cho vay số LN2511066892008 ngày 06/11/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, các hợp đồng cho vay số LD2435801154 ngày 23/12/2024 và hợp đồng cho vay số LN2511066892008 ngày 06/11/2025 thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Đỗ Đờ R phải nộp số tiền là 4.803.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng - chưa nộp*). Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí. Vào ngày 23/6/2026, Ngân hàng đã dự nộp 2.130.000 đồng (*Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0008360 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 -Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 3 -Cà Mau;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

Lê Thúy Dung